

Số: 47 /2019/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 03 tháng 10 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 11-9-2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Trần Trọng M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 25-9-2019, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Trần Trọng M tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx-yy-2005. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Trọng N, sinh ngày 01-01-2005 và cháu Trần Thị Ry N, sinh ngày 14-4-2010.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Trần Trọng N cho anh Trần Trọng M trực tiếp nuôi và giao cháu Trần Thị Ry N cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi đến khi các cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Đương sự tự nguyện thỏa thuận chị B chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B với anh Trần Trọng M.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Trọng N, sinh ngày 01-01-2005 cho anh Trần Trọng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Thị Ry N, sinh ngày 14-4-2010 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu.

1.4. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/0042xx ngày 11-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường